

KẾ HOẠCH

Hoạt động, phòng chống dịch bệnh ở người tỉnh Hà Giang năm 2018

A. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM TẠI HÀ GIANG NĂM 2017 VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM TẠI HÀ GIANG NĂM 2017

Trước những diễn biến phức tạp khó lường của dịch bệnh trong nước và nhất là diễn biến phức tạp của dịch cúm A(H7N9) tại Trung Quốc và sốt xuất huyết tại các tỉnh khu vực miền Bắc trong tháng 8 – 9/2017, song nhìn chung hầu hết các bệnh truyền nhiễm gây dịch tại Hà Giang có xu hướng giảm hoặc ổn định và nhất là không có dịch xảy ra. Tuy nhiên một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng gia tăng như viêm não vi rút, uốn ván sơ sinh, bệnh than. Cụ thể:

- Một số bệnh truyền nhiễm không ghi nhận ca mắc trong năm gồm các bệnh truyền nhiễm thuộc tiêm chủng mở rộng (Bạch hầu, bại liệt và sởi); các bệnh truyền nhiễm có nguy cơ xâm nhập (Tả); các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới nổi (Cúm A/H5N1, cúm A/H7N9, Ebola, Mers-CoV và ZIKA...) và một số bệnh truyền nhiễm vốn có ổ dịch lưu hành tại Hà Giang (Viêm màng não mô cầu, thương hàn).

- Các bệnh truyền nhiễm có số mắc/chết giảm so với năm 2016 gồm Lỵ trực trùng (mắc 24; chết 0; giảm mắc 84,51%); Lỵ amíp (mắc 44, chết 0; giảm mắc 53,68%); tay chân miệng (mắc 124, chết 0; giảm mắc 43,89%); tiêu chảy (mắc 6.905, chết 0, giảm mắc 22,72%), bệnh dại (nghi mắc 1.701 ca, chết 01; giảm 9,62% số mắc và giảm 80% số tử vong) và bệnh sốt rét (*số mắc có ký sinh trùng giảm 50% so với năm 2016*).

- Các bệnh truyền nhiễm vốn phổ biến có số mắc ổn định so với năm 2016 hội chứng cúm (mắc 16.654, chết 0), quai bị (mắc 755, chết 0).

- Một số bệnh truyền nhiễm có số mắc tăng so với 2016 gồm viêm não vi rút, viêm gan vi rút, thủy đậu, uốn ván sơ sinh và bệnh than. Đặc biệt xuất hiện các trường hợp mắc sốt xuất huyết ngoại lai và ho gà.

+ Viêm não vi rút: Toàn tỉnh ghi nhận 52 trường hợp mắc hội chứng não cấp, (tăng 30% số mắc); song giảm 70% số chết (2 ca).Tiên hành lấy 45 mẫu bệnh phẩm xét nghiệm; kết quả 12 mẫu dương tính với VNNB (26,7%) và không có mẫu dương tính với vi rút đường ruột.

+ Viêm gan vi rút: Mắc 189, chết 0, tăng 127% số mắc.

+ Uốn ván sơ sinh: Ghi nhận 03 ca tại Cán Tỷ (Quản Bạ), Minh Sơn (Bắc Mê) và Thanh Thủy (Vị Xuyên).

+ Bệnh than: Ghi nhận 7 trường hợp mắc bệnh, chết 01 tại các xã Khâu Vai và Niêm Tông huyện Mèo Vạc.

+ Thủy đậu: Mắc 438, chết 0; tăng 56,99%; đặc biệt xuất hiện ổ dịch tại Trường PTDT Nội trú huyện Bắc Quang.

+ Sốt xuất huyết Dengue: Ghi nhận 42 trường hợp nghi ngờ, chết 0. Kết quả xét nghiệm 23 trường hợp dương tính với sốt xuất huyết. 42/42 trường hợp đều là ngoại lai (học sinh sinh viên, người lao động hoặc người nhà chăm sóc người bệnh từ các tỉnh về). Đây là bệnh truyền nhiễm từ năm 2009 đến nay chưa ghi nhận ca mắc tại Hà Giang và cũng chưa ghi nhận sự lây truyền của sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh.

+ Ho gà: Ghi nhận 8 trường hợp mắc bệnh ho gà trong đó Yên Minh 4, Bắc Mê 02, Bắc Quang 01 và Vị Xuyên. Đây là bệnh truyền nhiễm thuộc tiêm chủng mở rộng 9 năm qua không ghi nhận trường hợp mắc bệnh.

+ Rubella: Ghi nhận 01 trường hợp tại TP Hà Giang.

(Chi tiết Phụ lục I)

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH BỆNH TRUYỀN NHIỄM CÓ KHẢ NĂNG GÂY DỊCH BỆNH Ở NGƯỜI NĂM 2018

Trước diễn biến phức tạp của thời tiết, sự biến đổi khí hậu; tình hình mở rộng hoạt động du lịch trong tỉnh, cùng với điều kiện kinh tế, trình độ dân trí và điều kiện môi trường thấp kém...cùng với nguy cơ một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh và các bệnh truyền nhiễm tại khu vực có khả năng xâm nhập, các bệnh truyền nhiễm vốn có ổ dịch cũ tại Hà Giang và một số bệnh truyền nhiễm lây truyền qua đường tiêu hóa có thể gia tăng và gây dịch. Mặc dù chưa ghi nhận sự lây truyền của sốt xuất huyết song nguy cơ xuất hiện các ổ dịch nhỏ từ các ca bệnh xâm nhập sẽ dần trở thành bệnh lưu hành địa phương. Bên cạnh đó, bệnh truyền nhiễm thuộc tiêm chủng mở rộng có nguy cơ quay trở lại như sởi, rubella, ho gà, uốn ván sơ sinh và viêm não Nhật Bản...nếu không có biện pháp phòng chống dịch chủ động và kịp thời rất có thể dịch sẽ bùng phát trên diện rộng và gây hậu quả tử vong.

B. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/ 2007;

- Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo chống dịch các cấp;

- Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch;

- Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;

- Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 – 2020;

- Thông tư số 13/2013/TT-BYT ngày 17/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn giám sát bệnh truyền nhiễm;

- Thông tư liên tịch số 16/TTLT-BYT-BNN&PTNN ngày 27/5/2013 của Liên Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người;

- Thông tư 54/2016/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm;

- Văn bản số 6251/BYT-DP ngày 01/11/2017 của Bộ Y tế về việc xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2018.

Trên cơ sở tình hình dịch bệnh truyền nhiễm gây dịch năm 2017 và dự báo tình hình dịch bệnh năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, để chủ động phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh, hạn chế tối đa tỷ lệ mắc và tử vong, UBND tỉnh ban hành kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2018, cụ thể như sau:

II. NỘI DUNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát phát hiện các ca bệnh truyền nhiễm gây dịch ở người; điều tra, xác minh, xử lý ổ dịch, theo dõi cách ly, điều trị kịp thời; hạn chế tối đa tỷ lệ mắc và tử vong do dịch bệnh gây ra trong cộng đồng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân tại các tuyến, duy trì hoạt động thường xuyên; tăng cường công tác chỉ đạo hoạt động phòng chống dịch từ tuyến tỉnh đến tuyến xã.

- Đảm bảo công tác truyền thông phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm tại các tuyến thường xuyên, đầy đủ, bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp trước mùa dịch, trong và sau vụ dịch.

- Rà soát kiện toàn Đội cấp cứu lưu động tại các bệnh viện; củng cố cơ sở điều trị, đảm bảo đủ năng lực thu dung, điều trị cho người bệnh và hỗ trợ cho tuyến dưới.

- Tăng cường công tác kiểm dịch y tế biên giới nhằm ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm xâm nhập vào nội địa.

- Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát và phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm tại các tuyến đảm bảo đủ năng lực phát hiện, lấy mẫu bệnh phẩm, chẩn đoán sớm ca bệnh nghi dịch; triển khai các biện pháp xử lý ca bệnh, ổ dịch kịp thời, đúng quy trình không để lan rộng.

- Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm cơ bản ở trẻ em toàn tỉnh luôn ở mức cao.

- Tăng cường hoạt động giám sát của Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân nhằm phát hiện và chấn chỉnh những tồn tại hạn chế trong công tác phòng chống dịch bệnh ở người các tuyến.

- Đảm bảo vắc xin, thuốc, hóa chất, vật tư, phương tiện và nhân lực phòng chống dịch bệnh tại các tuyến.

1.3. Một số chỉ tiêu cụ thể

- 11/11 huyện, thành phố; 195/195 xã/phường/thị trấn kiện toàn và duy trì hoạt động thường xuyên của Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân trong chỉ đạo phòng chống dịch bệnh ở người tại địa phương.

- 11/11 huyện, thành phố và 195/195 xã, phường thị trấn có kế hoạch phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm năm và dịch bệnh truyền nhiễm lưu hành địa phương.

- 11/11 huyện/thành phố có kế hoạch phối hợp liên ngành Y tế - Thú y triển khai hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm lây truyền từ động vật sang người.

- 100% các ngành thành viên Ban chỉ đạo có văn bản chỉ đạo theo ngành dọc đến cơ sở tuyến huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn phối hợp với ngành y tế trong công tác phòng chống dịch bệnh ở người.

- 11/11 Trung tâm Y tế huyện kiện toàn Đội cơ động chống dịch; 12/12 bệnh viện tuyến tỉnh, huyện và bệnh viện đa khoa khu vực kiện toàn Đội cấp cứu lưu động.

- 100% các huyện, thành phố và xã, phường thị trấn có kế hoạch truyền thông và tổ chức hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh; lồng ghép với phong trào vệ sinh yêu nước. Phối hợp xây dựng ít nhất 6 chuyên mục về phòng chống dịch bệnh trên hệ thống Đài truyền thanh truyền hình tuyến tỉnh; ít nhất 24 tin bài về hoạt động phòng chống dịch bệnh ở người trên Website của Ngành Y tế.

- 100% các cơ sở điều trị và dự phòng có đủ cơ số thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị, giường bệnh, sẵn sàng ứng phó khi có dịch xảy ra.

- 100 các cửa khẩu và lối mở thực hiện tốt hoạt động kiểm dịch y tế biên giới, hạn chế thấp nhất các bệnh dịch xâm nhập qua đường biên giới vào Việt Nam.

- 100% cán bộ làm công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm từ tuyến tỉnh đến tuyến xã được đào tạo tập huấn kiến thức về giám sát, chẩn đoán các bệnh, dịch nguy hiểm và bệnh dịch thường gặp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Từ 95% trở lên trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ vắc xin phòng các bệnh truyền nhiễm cơ bản; từ 95% trở lên trẻ 18 tháng tuổi được tiêm vắc xin sởi – rubella và DPT4; 95% trẻ 1 – 5 tuổi được tiêm vắc xin phòng bệnh viêm não Nhật Bản mũi 2 và 3; 85% trở lên phụ nữ có thai được tiêm đủ liều vắc xin phòng uốn ván.

- 100% các huyện/thành phố; xã/phường thị trấn triển khai hoạt động giám sát thường xuyên, phát hiện và thông báo kịp thời các ca bệnh truyền nhiễm nghi dịch.

- 100% ca bệnh truyền nhiễm nghi dịch được giám sát phát hiện, thông báo, điều tra xác minh kịp thời; ít nhất 80% ca bệnh được lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm chẩn đoán đúng quy định.

- 100% ổ dịch phát hiện được xử lý kịp thời và đúng quy trình xử lý ổ dịch; không để dịch lan rộng ra trên địa bàn

- 100% ổ dịch cũ của bệnh sốt rét được giám sát và triển khai các biện pháp phòng chống (tẩm màn, phun hóa chất diệt muỗi); 100% ca bệnh nghi sốt rét được lấy

mẫu xét nghiệm chẩn đoán. Thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch đúng quy định khi có dịch xảy ra.

- 100% Ban chỉ đạo tuyến huyện, thành phố thực hiện tốt công tác giám sát tuyến dưới. Ban chỉ đạo tuyến tỉnh thực hiện giám sát tuyến dưới ít nhất 2 lần/năm.

- 100% huyện, thành phố duy trì thực hiện phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm đúng thời hạn theo quy định của Bộ Y tế.

2. Các hoạt động theo tình huống cụ thể

2.1. Khi chưa có dịch xảy ra

2.1.1. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Ban chỉ đạo tuyến tỉnh

- Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động phòng chống dịch.

- + Ban hành các văn bản chỉ đạo các ban ngành tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong, phòng chống dịch bệnh.

- + Huy động nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ công tác phòng chống dịch.

- Tổ chức 01 Hội nghị tuyến tỉnh triển khai công tác phòng chống dịch bệnh ở người năm 2018.

- Tổ chức họp định kỳ 6 tháng/lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu hoặc dịch bệnh phát sinh.

b) Ban điều hành phòng chống dịch Sở Y tế

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo tuyến tỉnh chỉ đạo các ngành thành viên BCD, UBND các huyện, thành phố chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch và thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

- Ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị y tế các tuyến lập kế hoạch và triển khai các hoạt động chủ động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 16/TTLT-BYT-BNN&PTNN ngày 27/5/2013 của Liên Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Tổ chức họp đánh giá tình hình dịch bệnh và triển khai các biện pháp phòng chống dịch định kỳ hoặc đột xuất.

- Phối hợp tổ chức 02 Hội đàm về phòng chống dịch bệnh do véc tơ truyền bệnh giữa Sở Y tế và Cục Y tế Kế hoạch hóa gia đình Malypho (Trung Quốc) trong khuôn khổ Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Kông mở rộng.

c) Ban chỉ đạo các huyện, thành phố

- Cùng cố và kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe nhân dân trong hoạt động chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh các huyện thành phố.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch cấp huyện, thành phố năm 2017; bố trí ngân sách cho hoạt động phòng chống dịch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động có kế hoạch.

- Chỉ đạo hướng dẫn, tập huấn chuyên môn cho các xã phường thị trấn thực hiện công tác phòng, chống dịch; báo cáo tình hình dịch bệnh trên địa bàn theo quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện các nội dung:

+ Củng cố, kiện toàn BCD chăm sóc sức khỏe nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã).

+ Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch cấp xã.

+ Chỉ đạo Trạm Y tế, Phòng khám ĐKKV tăng cường giám sát phát hiện ca bệnh, tổ chức điều tra, phát hiện cách ly đối tượng mắc, nghi ngờ mắc bệnh và thực hiện công tác báo cáo dịch bệnh theo quy định.

+ Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường và các biện pháp phòng, chống dịch.

2.1.2. Thông tin tuyên truyền

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, huyện/thành phố qua hệ thống loa truyền thanh tuyến xã và tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng về nguy cơ và các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác vệ sinh phòng bệnh.

- Sở Y tế là đầu mối phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thực hiện:

+ Phối hợp với Đài Truyền thanh truyền hình đưa tin sớm về tình hình bệnh truyền nhiễm gây dịch trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp triển khai hệ thống văn bản chỉ đạo và hướng dẫn triển khai các hoạt động liên quan đến phòng chống dịch và ngộ độc thực phẩm.

+ Phối hợp triển khai hoạt động tuyên truyền hưởng ứng các phong trào vệ sinh phòng bệnh: Hưởng ứng “Tuần lễ Nước sạch và vệ sinh môi trường”; “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn”; “Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân”; “Ngày thế giới phòng chống bệnh sốt rét”; “Ngày Thế giới phòng chống bệnh dại”; “Ngày ASEAN phòng chống bệnh sốt xuất huyết”...

2.1.3. Hoạt động chuyên môn

a) Đào tạo, tập huấn

* Tập huấn về giám sát và đáp ứng phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm:

- Số lớp: 12 lớp; gồm 01 lớp tuyến tỉnh và 11 lớp tuyến huyện (01 lớp/huyện).

- Thành phần:

+ Cán bộ thực hiện công tác phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm các tuyến từ tỉnh đến xã.

+ Cán bộ Đội chống dịch cơ động, Đội điều trị cơ động tuyến tỉnh và huyện.

- Nội dung tập huấn:

+ Hệ thống các văn bản pháp luật về phòng chống bệnh truyền nhiễm: Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, Nghị định của Chính phủ, các quyết định, Thông tư hướng dẫn... thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh.

+ Các quy trình giám sát, chẩn đoán, điều trị và xử lý ổ dịch, tập huấn cập nhật phác đồ điều trị mới cho cán bộ làm công tác phòng chống dịch.

- + Kỹ năng truyền thông về, phòng chống dịch.
- + Công tác bảo đảm an toàn tiêm chủng.
- * Tập huấn liên ngành Y tế - Thú y:
 - Số lớp: 01 lớp tại tuyến tỉnh.
 - Thành phần:
 - + Cán bộ phụ trách công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm tuyến tỉnh; huyện.
 - + Cán bộ Chi cục Thú y tỉnh, Trạm Thú y huyện, thành phố.
 - Nội dung tập huấn:
 - + Hệ thống các văn bản pháp luật về phòng chống bệnh truyền nhiễm lây truyền từ động vật sang người.
 - + Các quy trình giám sát, chẩn đoán, điều trị và xử lý ổ dịch, bệnh truyền nhiễm lây truyền từ động vật sang người.
- b) *Tiêm chủng phòng bệnh*
 - Tổ chức 02 hội nghị tuyến tỉnh triển khai kế hoạch tiêm chủng mở rộng và kế hoạch tiêm chủng bổ sung năm 2018.
 - Tổ chức 12 lớp tập huấn về Quản lý và thực hành tiêm chủng mở rộng tại tuyến tỉnh và 11 huyện, thành phố.
 - Thực hiện ít nhất 01 chuyên mục và 04 bài truyền thông về tiêm chủng trên hệ thống thông tin đại chúng.
 - Duy trì hoạt động tiêm chủng mở rộng thường xuyên trên địa bàn toàn tỉnh các vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm cơ bản cho trẻ em và phụ nữ; đảm bảo từ 95% trở lên trẻ đối tượng được tiêm đầy đủ các vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm theo quy định của chương trình và từ 85% trở lên phụ nữ có thai được tiêm đủ liều vắc xin uốn ván. Đưa vắc xin bại liệt tiêm IPV vào tiêm chủng thường xuyên cho trẻ 5 tháng tuổi trên quy mô toàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Y tế.
 - Rà soát và xác định vùng có nguy cơ xảy dịch do tỷ lệ và chất lượng tiêm chủng thấp để triển khai các kế hoạch tiêm chủng bổ sung hoặc các kế hoạch tiêm vét.
 - Thực hiện ít nhất 02 đợt giám sát hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức tiêm chủng tại 11 huyện, thành phố và ít nhất 80 xã.
 - Duy trì thực hiện hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
 - Đảm bảo vắc xin, vật tư tiêm chủng, trang bị máy in quét mã vạch và sổ tiêm chủng cá nhân cho hoạt động tiêm chủng.
 - Duy trì triển khai tiêm vắc xin, huyết thanh phòng bệnh dịch vụ tại 11/11 Trung tâm Y tế huyện, thành phố trong tỉnh. Mở rộng điểm tiêm vắc xin, huyết thanh phòng bệnh đại tới một số xã trọng điểm.
 - Tiếp tục hỗ trợ tiêm vắc xin và huyết thanh điều trị dự phòng bệnh đại miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi và người thuộc hộ nghèo trong tỉnh.
- c) *Công tác điều trị*

- Rà soát và kiện toàn đội điều trị tại các bệnh viện và đội điều trị cơ động, sẵn sàng chi viện cho đơn vị tuyến dưới khi có yêu cầu.

- Bố trí khu cách ly của bệnh viện, chuẩn bị cơ sở thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu, xe cứu thương đảm bảo công tác khám chữa bệnh.

- Chuẩn bị phương tiện trang bị phòng hộ cho cán bộ y tế.

- Xây dựng phương án duy trì hoạt động thường xuyên của bệnh viện khi có dịch xảy ra.

d) Kiểm tra, giám sát, điều tra xác minh ca bệnh

- Điều tra xác minh bệnh truyền nhiễm gây dịch khi có thông báo ca bệnh nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm từ tuyến cơ sở.

- Thực hiện điều tra xác minh ca bệnh người tiếp xúc, hồi cứu tử vong, các yếu tố dịch tễ liên quan, lấy mẫu bệnh phẩm xử lý ổ dịch... theo quy định của Bộ Y tế.

- Kiểm tra giám sát thường xuyên về công tác phòng chống dịch bệnh trên người tại các tuyến: Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành phòng, chống dịch bệnh ở người tuyến tỉnh kiểm tra tình hình dịch và các biện pháp triển khai phòng chống dịch chủ động tại các huyện/thành phố; Ban chỉ đạo, Ban điều hành huyện/thành phố kiểm tra tại các xã, phường, thị trấn. Thời gian thực hiện ít nhất 2 đợt/năm.

e) Hoạt động kiểm dịch

- Duy trì các tổ kiểm dịch tại tất cả các cửa khẩu, lối mở biên giới gồm: Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy và các cửa khẩu phụ, lối mở thuộc các huyện Quán Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc, Hoàng Su Phì.

- Thực hiện công tác kiểm dịch (kiểm dịch người, phương tiện vận chuyển hàng hóa...) theo quy định của Nghị định Chính phủ về kiểm dịch y tế và các quy định của Bộ Y tế nhằm phát hiện và ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm xâm nhập vào nội tỉnh. Đối với đối tượng qua lại thường xuyên qua đường cửa khẩu chính ngạch, tiểu ngạch, đường mòn đi chợ buôn bán hoặc đi lao động phổ thông, công tác kiểm dịch do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chịu trách nhiệm chính và phối hợp với các ngành chức năng có liên quan thực hiện.

g) Nâng cao năng lực hệ thống xét nghiệm các tuyến

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống xét nghiệm tại Trung tâm Y tế dự phòng giúp chẩn đoán nhanh, chẩn đoán sớm các tác nhân gây dịch:

+ Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện hồ sơ, quy trình kỹ thuật; kiểm định và hiệu chuẩn trang thiết bị; đào tạo nhân lực để công nhận đạt chuẩn quốc gia 4 chỉ tiêu xét nghiệm mới: Elisa sốt xuất huyết, viêm gan B và sởi.

+ Đảm bảo đủ dụng cụ, môi trường, hóa chất và sinh phẩm lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm và chẩn đoán bệnh dịch.

- Tiếp tục củng cố phòng xét nghiệm các tuyến bao gồm: Phòng xét nghiệm của Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện đa khoa huyện và Bệnh viện đa khoa tỉnh đảm bảo yêu cầu về an toàn sinh học và đủ năng lực lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu ca bệnh nghi dịch, bệnh truyền nhiễm.

h) Thông tin báo cáo dịch

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm quy chế thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT, ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế. Thực hiện báo cáo bằng phần mềm trực tuyến tại tuyến tỉnh và huyện. Kết nối báo cáo dịch, bệnh truyền nhiễm trên phần mềm liên thông tuyến xã, phường, thị trấn.

2.1.4. Phối hợp liên ngành

- Sở Y tế:

+ Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT và các ngành có liên quan giám sát chặt chẽ các bệnh, dịch ở người lây truyền từ gia súc gia cầm...

+ Phối hợp với các ngành có liên quan triển khai biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường, xử lý môi trường, đảm bảo an ninh trật tự khi có dịch xảy ra.

- Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các ngành có liên quan tiếp tục thực hiện Nghị định 05/2007/NĐ-CP ngày 09/01/2007 của Chính phủ về phòng chống bệnh dại ở động vật; Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn; phối hợp với Sở Y tế thực hiện Thông tư liên tịch số 16/TTLT-BYT-BNN&PTNT, ngày 27/5/2013 về việc phối hợp phòng, chống bệnh lây từ động vật sang người.

- Sở Công thương chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn, vận chuyển, kinh doanh gia cầm và các sản phẩm gia cầm nhập khẩu trái phép, bắt giữ, tiêu hủy gia cầm và các sản phẩm gia cầm nhập lậu, thực phẩm không đảm bảo an toàn.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các ngành có liên quan trong công tác truyền thông về tình hình dịch bệnh và cách phòng chống.

- Cục Hải quan tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các ngành có liên quan trong công tác quản lý xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu và tăng cường kiểm dịch y tế biên giới.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo các trường học trên địa bàn toàn tỉnh triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học; phối hợp triển khai các kế hoạch tiêm chủng bổ sung, các phong trào vệ sinh phòng bệnh tại trường học.

2.1.5. Đầu tư tài chính, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán; khu cách ly... sẵn sàng triển khai công tác phòng chống dịch.

- Bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động phòng chống dịch bệnh chủ động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành phòng chống dịch tuyến tỉnh, các huyện, thành phố khi chưa có dịch và khi có dịch xảy ra.

2.1.6. Hợp tác quốc tế

Hợp tác trong công tác phòng chống dịch bệnh xuyên biên giới giữa Sở Y tế tỉnh Hà Giang Việt Nam và Cục Y tế Kế hoạch hóa gia đình huyện Malypho tỉnh Vân Nam Trung Quốc. Thiết lập cơ chế giao lưu trong công tác phòng chống bệnh, tổ chức hội đàm trao đổi thông tin trong công tác phòng chống bệnh sốt rét, sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm 1 năm 2 lần tại Việt Nam và Trung Quốc.

2.2. Khi có dịch xảy ra

2.2.1. Tổ chức chỉ đạo

- Tùy quy mô và mức độ của dịch, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh ở người trình UBND tỉnh ban hành quyết định công bố dịch trên địa bàn tuân thủ quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm.

- Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo, Ban điều hành phòng chống dịch bệnh ở người của tỉnh, huyện, thành phố tùy theo quy mô và mức độ dịch.

2.2.2. Công tác dự phòng

- Triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ; cách ly, xử lý những đối tượng mắc bệnh và báo cáo khẩn cấp theo quy định.

- Khoanh vùng, triển khai các biện pháp xử lý ổ dịch theo quy định về mức độ dịch. Triển khai chiến dịch tiêm chủng bổ sung tại khu vực vùng dịch và lân cận nhằm chống dịch bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng bệnh theo chỉ đạo của Cục Y tế dự phòng và Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

- Khử và tiệt trùng nơi có mầm bệnh và nơi có nguy cơ mầm bệnh tiềm ẩn.

- Tăng cường kiểm dịch biên giới tại các cửa khẩu và nơi xảy ra dịch.

- Bố trí phòng cách ly tại cửa khẩu Thanh Thủy để sẵn sàng cách ly các đối tượng nghi ngờ và đối tượng mắc.

- Đảm bảo vật tư thuốc, trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh theo nhu cầu thực tế.

- Phối hợp với các ngành giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Huy động lực lượng Y tế, Quân đội, Công an và các tổ chức đoàn thể tại tỉnh và các tỉnh lân cận tham gia các hoạt động chống dịch như: Điều trị, vận chuyển thuốc trang thiết bị, vận chuyển người bệnh, xử lý thi hài người bệnh tử vong, cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhân dân, người bệnh tại vùng dịch...

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế cho hoạt động dập dịch và khắc phục hậu quả khi có dịch xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Nghiêm túc thực hiện hệ thống thông tin báo cáo theo giờ, ngày với UBND tỉnh và Bộ Y tế.

2.2.3. Công tác điều trị

- Huy động cán bộ chuyên môn và đảm bảo thuốc và thiết bị y tế để cấp cứu, điều trị người bệnh.

- Đảm bảo đầy đủ phương tiện phòng hộ cho cán bộ y tế trực tiếp điều trị, chăm sóc người bệnh; người tiếp xúc với người bệnh.

- Tổ chức quản lý, cách ly và điều trị kịp thời người bệnh.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh bố trí khu điều trị tại khoa Truyền nhiễm với số giường từ 30 - 50 giường.

- Bệnh viện các huyện bố trí khu điều trị cách ly riêng biệt với số giường ít nhất từ 10 - 20 giường.

- Tùy quy mô và mức độ của dịch, cần thiết lấy một khoa của bệnh viện Lao và bệnh phổi làm cơ sở điều trị dự phòng, thiết lập bệnh viện dã chiến để phân loại bệnh nhân, thu dung bệnh nhân điều trị khi lưu lượng bệnh nhân quá đông; có phương án xây dựng bệnh viện dã chiến tại các huyện để đáp ứng công tác thu dung và điều trị bệnh nhân khi có dịch xảy ra.

- Chuyển bệnh nhân về tuyến Trung ương trong trường hợp bệnh viện quá tải hoặc không đủ điều kiện phương tiện và kỹ thuật để điều trị.

2.2.4. Thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền cho nhân dân các biện pháp phòng chống dịch, nhưng tránh gây hoang mang, dao động trong nhân dân.

- Tuyên truyền cho người dân các huyện không có dịch hạn chế đi đến các huyện khác, tỉnh khác có dịch nếu chưa thực sự cần thiết.

3. Kinh phí

3.1. Kinh phí bảo đảm khi chưa có dịch xảy ra

Tổng kinh phí: **2.447.000.000 đ (Hai tỷ bốn trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn)**; gồm:

3.1.1. Hoạt động phòng dịch bệnh truyền nhiễm

- Tổng kinh phí: 475.400.000 đồng (**Bốn trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn**), gồm:

+ Thông tin tuyên truyền 137.400.000 đ

+ Tập huấn chuyên môn kỹ thuật: 33.000.000 đ

+ Kiểm tra giám sát của BCĐ, BDH tỉnh: 50.000.000 đ

+ Mua bổ sung vật tư, hóa chất phòng chống dịch: 255.000.000 đ

- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, trong đó:

+ Kinh phí thông tin tuyên truyền, tập huấn chuyên môn kỹ thuật, kiểm tra giám sát của BCĐ, BDH tỉnh: Giao cho Sở Y tế chi từ Kinh phí sự nghiệp năm 2018.

+ Kinh phí mua bổ sung vật tư, hóa chất phòng chống dịch: Giao cho Trung tâm Y tế dự phòng chi từ nguồn không thường xuyên năm 2018.

3.1.2. Kinh phí tiêm vắc xin đại miễn phí

- Đối tượng miễn phí: Trẻ em dưới 6 tuổi và người thuộc hộ nghèo bị súc vật nghi dại cắn có hộ khẩu thường trú tại Hà Giang. Dự kiến 600 người tiêm vắc xin, 100 người tiêm huyết thanh.

- Tổng kinh phí: 536.600.000 đồng; gồm:

600 người x 5 lọ vắc xin/người x 168.000 đ/lọ = 504.000.000 đ

100 người x 01 lọ/người x 326.000 đ/lọ = 32.600.000 đ

- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương (Kinh phí chi không thường xuyên giao cho Trung tâm Y tế dự phòng năm 2018 để tổ chức đấu thầu mua vắc xin, huyết thanh đại thực hiện tiêm miễn phí tại Trung tâm Y tế các huyện, thành phố và Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh).

3.1.3. Kinh phí tiêm chủng mở rộng

- Tổng kinh phí: **1.435.000.000 (Một tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn)**; gồm:

+ Hội nghị triển khai kế hoạch: 10.800.000 đ

+ Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ: 117.540.000 đ

+ Truyền thông về tiêm chủng: 22.400.000 đ

+ Chi hỗ trợ nhân viên y tế thực hiện tiêm chủng: 764.642.000 đ

+ Giám sát: 41.890.000 đ

+ Xăng dầu vận chuyên vắc xin và giám sát: 64.828.000 đ

+ Mua vật tư tiêm chủng (không bao gồm bơm kim tiêm và hộp an toàn cho tiêm chủng): 412.900.000 đ

- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, giao cho Trung tâm Y tế dự phòng chi từ nguồn không thường xuyên năm 2018 (Riêng kinh phí cho hỗ trợ nhân viên y tế thực hiện tiêm chủng chi trả cho tuyến huyện sau khi có thủ tục nghiệm thu kết quả tiêm chủng cuối năm).

(Chi tiết Phụ lục II)

3.2. Kinh phí dự kiến chống dịch khi có dịch xảy ra

- Tổng kinh phí dự kiến: **1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng chẵn)**, trong đó:

+ Thông tin tuyên truyền: 200.000.000 đ

+ Kiểm tra, giám sát: 150.000.000 đ

+ Xăng dầu vận chuyển mẫu xét nghiệm: 50.000.000 đ

+ Phụ cấp chống dịch: 300.000.000 đ

+ Mua thuốc vật tư, hóa chất, thuốc chống dịch: 500.000.000 đ

- Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương

- Phương thức quản lý và sử dụng: Khi có dịch xảy ra, tùy quy mô và mức độ dịch Sở Y tế lập dự toán kinh phí chống dịch chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt, cấp bổ sung kinh phí chống dịch để Sở Y tế triển khai thực

hiện. Trong trường hợp cần thiết dịch lan rộng có thể bổ sung kinh phí ngoài kinh phí dự kiến trên. Ngoài ra sẽ huy động sự hỗ trợ của Trung ương và các nguồn khác.

3.3. Tổng hợp nhu cầu kinh phí

Tổng kinh phí phòng chống dịch năm 2018: **3.647.000.000 đ** (Ba tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn); gồm:

- Khi chưa có dịch: 2.447.000.000 đ
- Khi xảy ra dịch: 1.200.000.000 đ

4. Tổ chức thực hiện

- Các ngành thành viên Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

- Giao cho Sở Y tế cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tuyến tỉnh đôn đốc các ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống dịch bệnh ở người năm 2018 tỉnh Hà Giang; các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố căn cứ kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục Y tế dự phòng-Bộ Y tế;
- TTr Tỉnh ủy- HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ngành thành viên BCD tỉnh;
- Sở Y tế;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Đức Quý
Trần Đức Quý



Phụ lục I
TÌNH HÌNH MẮC/CHẾT MỘT SỐ BỆNH TRUYỀN NHIỄM Ở NGƯỜI
TỈNH HÀ GIANG NĂM 2017
(Kèm theo Kế hoạch số: 01 /KH-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh)

STT	Bệnh truyền nhiễm	Năm 2017		Năm 2016		So sánh tăng/giảm (+/-)	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết	Mắc	Chết
1	Lỵ trực trùng	24	0	155	0	-84,51	
2	Lỵ a míp	44	0	95	0	-53,68	
3	Tiêu chảy	6.905	0	8.936	0	-22,72	
4	Cúm	16.654	0	17.451	0	-4,56	
5	Quai bị	755	0	782	0	-3,45	
6	Thủy đậu	438	0	279	0	56,99	
7	Tay chân miệng	124	0	221	0	-43,89	
8	Uốn ván sơ sinh	3	1	2	1	50,00	
9	Nghi đại	1.701	1	1.882	4	-12,43	-75
10	Viêm não vi rút	52	1	40	8	30	-87,5
11	Sốt Dengue/SXHD	42	0	0	0	100	
12	Viêm gan vi rút	189	0	83	0	127,71	
13	VMN mô cầu	0	0	0	0		
14	Nghi sởi	8	0	5	0	60,0	
15	Ho gà	23	0	0	0	100	
16	Bệnh than	7	1	2	0	250	100
17	Leptospira	0	0	0	0		
18	Bệnh liên cầu lợn ở người	0	0	0	0		
19	Sốt rét	12	0	8	0	-50	

Phụ lục II
KẾ HOẠCH KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM Ở NGƯỜI NĂM 2018
(KHÍ CHƯA CÓ DỊCH XẢY RA)
(Kèm theo Kế hoạch số: 01 /KH-UBND ngày 02 /01/2018 của UBND tỉnh)

ĐVT: 1.000 VNĐ

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	PHÒNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM				475.400
1	Truyền thông				137.400
1.1	Tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng				42.400
	Truyền thông tại chợ phiên	Buổi	10	2.000	20.000
	Phóng sự, tin bài	Phóng sự	1	10.000	10.000
	Thuê Đài PTTH phát	Lần	2	2.000	4.000
	In đĩa tuyên truyền	Chiếc	210	40	8.400
1.2	In ấn tài liệu truyền thông phòng chống dịch bệnh				95.000
	In tờ rơi truyền thông PC dịch	Tờ	38.000	2,5	50.000
2	Hội nghị tập huấn				33.000
2.1	Hội nghị triển khai công tác phòng chống dịch				5.000
	Ma kết	Cái	1	1.000	1.000
	Thuê hội trường	Ngày	1	2.000	2.000
	Tài liệu, Văn phòng phẩm	Bộ	65	20	1.300
	Nước uống	Người	70	10	700
2.2	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ				28.000
2.2.1	Tập huấn về quy trình giám sát và kiểm soát bệnh truyền nhiễm				14.500
	<i>Tuyển huyện</i>	<i>Người</i>	<i>77</i>		
	<i>Tuyển tỉnh</i>	<i>Người</i>	<i>13</i>		
	Ma kết	Cái	1	1.000	1.000
	Thuê hội trường	Ngày	2	2.000	4.000
	Tài liệu, Văn phòng phẩm	Bộ	90	50	4.500
	Nước uống	Người, ngày	90	15	2.700
	Bồi dưỡng báo cáo viên	Buổi	4	500	2.000
	Phục vụ	Người, ngày	3	50	300
2.2.2	Tập huấn liên ngành Y tế - Thú Y phối hợp phòng chống bệnh truyền nhiễm lây truyền từ động vật sang người				13.500
	<i>Tuyển huyện</i>	<i>Người</i>	<i>22</i>		
	<i>Tuyển tỉnh</i>	<i>Người</i>	<i>10</i>		

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Ma kết	Cái	1	1.000	1.000
	Thuê hội trường	Ngày	3	2.000	6.000
	Tài liệu, Văn phòng phẩm	Bộ	32	50	1.600
	Nước uống	Người, ngày	100	15	1.500
	Bồi dưỡng báo cáo viên	Buổi	6	500	3.000
	Phục vụ	Người, ngày	4	50	400
3	Kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo, Ban điều hành				50.000
3.1	Xăng xe công tác	Lít	1.100	19	20.000
3.2	Công tác phí	Ngày, người	120	100	12.000
3.3	Thuê phòng nghỉ	Ngày, người	120	150	18.000
4	Mua vật tư, hóa chất phòng chống dịch				255.000
4.1	Vật tư, dụng cụ lấy mẫu, bảo quản mẫu bệnh phẩm				35.000
	Dụng cụ đựng mẫu, bảo quản mẫu bệnh phẩm	Bộ	200	50	10.000
	Trang bị đảm bảo an toàn sinh học điều tra, lấy mẫu và giám sát ổ bệnh nghi dịch	Bộ	100	250	25.000
4.2	Mua sinh phẩm hóa chất xét nghiệm chẩn đoán				200.000
4.3	Mua trang bị bổ sung cho hệ thống kiểm dịch y tế (Dụng cụ đo thân nhiệt)	Cái	10	2.000	20.000
II	MUA VẮC XIN, HUYẾT THANH ĐẠI TIÊM MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI NGHÈO VÀ TRẺ < 6 TUỔI				536.600
1	Vắc xin dại	Lọ	3000	168	504.000
2	Kháng huyết thanh dại	Lọ	100	326	32.600
III	TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG				1.435.000
1	Hội nghị triển khai kế hoạch				10.800
1.1	Hội nghị triển khai kế hoạch TCMR năm 2018 tuyên tỉnh				5.100
	Ma kết	Cái	1	1.000	1.000
	Thuê hội trường	Ngày	1	2.000	2.000
	Tài liệu, Văn phòng phẩm	Bộ	70	20	1.400
	Nước uống	Người	70	10	700
1.2	Hội nghị triển khai kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin sởi và MR tại vùng nguy cơ cao				5.700
	Ma kết	Cái	1	1.000	1.000
	Thuê hội trường	Ngày	1	2.000	2.000
	Tài liệu, Văn phòng phẩm	Bộ	90	20	1.800
	Nước uống	Người	90	10	900
2	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ				117.540
2.1	Tập huấn tại tỉnh cho cán bộ chuyên trách tuyên huyện (03 ngày)				15.620

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tài liệu	Người	35	30	1.050
	Văn phòng phẩm	Người	35	15	525
	Giảng viên	Người, buổi	6	500	3.000
	Tổ chức phục vụ	Người, ngày	8	100	800
	Giải khát giữa giờ	Người	100	20	2.000
	Thuê hội trường	Ngày	3	2.000	6.000
	Ma kết tập huấn	Cái	1	1.000	1.000
	Giấy chứng nhận đã tập huấn	Tờ	35	30	1.050
	Chi khác		1	200	195
2.2	Tập huấn tại tuyến huyện (Tham gia giảng dạy 11 lớp tại 11 huyện/TP)				101.920
	Hỗ trợ công tác phí giảng viên (10 huyện)	Người, ngày, huyện	80	100	8.000
	Hỗ trợ thuê chỗ ngủ	Người, đêm, huyện	60	150	9.000
	Giảng viên	Người, buổi, lớp	132	500	66.000
	Vé xe đi lại				5.000
	In Giấy chứng nhận cho tuyến huyện	Người	464	30	13.920
3	Truyền thông				22.400
	Phóng sự, tin bài về tuần lễ tiêm chủng	Phóng sự	1	10.000	10.000
	Thuê Đài PTTH phát	Lần	2	2.000	4.000
	In đĩa truyền và quy trình tiêm chủng	Chiếc	210	40	8.400
4	Chi hỗ trợ nhân viên y tế thực hiện tiêm chủng				764.642
4.1	Tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi (Chỉ tiêu 95 %)				346.088
	Các xã đặc biệt khó khăn	Trẻ	10.618	24	254.832
	Các xã còn lại	Trẻ	5.906	12	70.872
4.2	Tiêm viêm gan B sơ sinh	Trẻ	10.192	2	20.384
4.3	Tiêm vắc xin sởi- rubella cho trẻ đủ 18 tháng tuổi (chỉ tiêu 95%)				53.736
	Các xã đặc biệt khó khăn	Trẻ	10.398	4	41.592
	Các xã còn lại	Trẻ	6.072	2	12.144
4.4	Tiêm DPT cho trẻ đủ 18 tháng tuổi				53.736
	Các xã đặc biệt khó khăn	Trẻ	10.398	4	41.592
	Các xã còn lại	Trẻ	6.072	2	12.144
4.5	Tiêm UV2+ cho PNCT (Chỉ tiêu 90%)				52.254
	Các xã đặc biệt khó khăn	Phụ nữ	10.224	4	40.896
	Các xã còn lại	Phụ nữ	5.679	2	11.358
4.6	Tiêm UV2 cho TSD NCC (Chỉ tiêu 95%)				37.156
	Các xã đặc biệt khó khăn	Phụ nữ	6.978	4	27.912
	Các xã còn lại	Phụ nữ	4.622	2	9.244
4.7	Tiêm VN Nhật Bản trẻ 1-5 tuổi (Chỉ tiêu 95%)				190.288
4.7.1	Tiêm đủ 2 mũi (M1 & 2)				
	Các xã đặc biệt khó khăn (4.000 đ/trẻ x 2 liều/trẻ)	Trẻ, 2 liều	11.267	8	90.136

TT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<i>Các xã còn lại (2.000 đ/ trẻ x 2 liều/trẻ)</i>	<i>Trẻ, 2 liều</i>	<i>6.362</i>	<i>4</i>	<i>25.448</i>
4.7.2	Tiêm mũi 3 (01 liều/trẻ)				
	<i>Các xã đặc biệt khó khăn</i>	<i>Trẻ</i>	<i>14.681</i>	<i>4</i>	<i>58.724</i>
	<i>Các xã còn lại</i>	<i>Trẻ</i>	<i>7.990</i>	<i>2</i>	<i>15.980</i>
4.8	Tiêm UV2 cho nữ 15 tuổi tại trường học	Trẻ	5.500	2	11.000
5.	Giám sát	Trẻ			41.890
5.1	Kiểm tra giám sát hỗ trợ quản lý và tổ chức triển khai tiêm chủng				33.600
	Hỗ trợ công tác phí: 2 người x 3 ngày/ huyện/ 10 huyện, TP x 2 đợt/ năm	Người, ngày, huyện	120	100	12.000
	Hỗ trợ thuê chỗ ngủ: 2 người x 2 đêm / huyện / đợt x 10 huyện, TP x 2 đợt / năm	Người, đêm, huyện	80	150	12.000
	Bồi dưỡng cán bộ giám sát tuyến xã: 2 người x 2 ngày / xã x 80 xã	Người, ngày, xã	320	30	9.600
5.2	Điều tra bệnh truyền nhiễm thuộc TCMR (Sởi, VNNB, bạch hầu, ho gà,...)				8.290
	Chi hỗ trợ lấy mẫu bệnh phẩm máu hoặc phân	Mẫu	70	7	490
	Chi hỗ trợ người lấy mẫu dịch não tủy	Mẫu	40	30	1.200
	Chi hỗ trợ cho người cho máu	Người	60	30	1.800
	Điều tra giám sát ca Liệt mềm cấp	Ca	12	400	4.800
6	Xăng dầu vận chuyển vắc xin vật tư tiêm chủng và giám sát				64.828
6.1	Vận chuyển vắc xin, vật tư				36.328
	* Vận chuyển vắc xin, vật tư từ trung ương về tỉnh: 142 lít / chuyên x 04 chuyên / năm	Lít, chuyên	568	19	10.792
	* Từ tỉnh đến huyện				25.536
	Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình: 40 lít/ chuyên x 12 chuyên /năm	Lít, chuyên	480	19	9.120
	Quản Bạ, Yên Minh, Đông Văn, Mèo Vạc: 72 lít/ chuyên x 12 chuyên/ năm	Lít, chuyên	864	19	16.416
6.2	Xăng dầu giám sát, điều tra phản ứng sau tiêm và sửa chữa bảo dưỡng dây chuyền lạnh		1500	19	28.500
7	Mua bông, cùn tiêm chủng, vật tư và in ấn sổ tiêm chủng cá nhân				412.900
7.1	Mua bông cùn tiêm chủng				
	Bông tiêm chủng	Kg	150	250	37.500
	Cùn tiêm chủng	Lít	250	80	20.000
7.2	Trang bị máy in quét mã vạch hệ thống quản lý thông tin TCQG	Máy	207	1.200	248.400
7.3	Bổ sung thuốc và hộp chống sốc phản vệ sau tiêm chủng	Hộp	195	200	39.000
7.4	In Sổ tiêm chủng cá nhân	Quyển	17.000	4	68.000
TỔNG CỘNG (I+II+III)					2.447.000
<i>(Hai tỷ bốn trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn)</i>					